

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2021

V/v *tranh chấp ly hôn
và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Mạnh Việt**

2. Bà **Phạm Thị Bích Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Anh Dũng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Diễm T**, sinh năm 1998. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: 24/5 khu vực T, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị T trình bày: Vào năm 2014, chị và anh D thông qua quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh D thời gian đầu rất hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D ghen tuông vô cớ, đồng thời giữa chị và mẹ chồng cũng không được thuận thảo, từ đó, tình cảm vợ chồng chị ngày càng rạn nứt trầm trọng, đáng nói là nhiều lần anh D còn đe dọa đến mạng sống của chị. Nay, chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị khởi kiện quyết yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Ngọc Lan P, sinh ngày 26/11/2015, hiện đang sống với anh D, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu P đến trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, không có: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Huỳnh Văn D trình bày : Anh thừa nhận với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn anh có dùng dao đe dọa chỉ nhằm mục đích hù dọa chị T chứ không có ý định để giết chị T, anh có thừa nhận đánh vợ ba lần. Nay, anh vẫn còn thương vợ, vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị T, nếu tòa có giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Ngô Thi Diễm T và anh Huỳnh Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị T khởi kiện ly hôn và yêu cầu tòa án giải quyết con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Điều 56 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về tố tụng:* Anh Huỳnh Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T kiên quyết ly hôn với anh D, lúc đầu anh D không đồng ý, Tòa án đã triệu tập đôi bên đến hòa giải để động viên đoàn tụ nhưng không hiệu quả, chị T nhất quyết ly hôn, anh D sau đó cũng đồng ý, đôi bên không thật sự muốn niều kéo lại mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ đó, cho thấy lý do xin ly hôn của chị T cho rằng, mục đích của hôn nhân của chị T và anh D không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] *Về con chung:* Xét thấy, cháu Lan Hương đang chung sống với anh D, cuộc sống của cháu hiện nay cũng ổn định. Do đó, để ổn định cho cháu có cuộc sống bình thường, không làm xáo trộn, đồng thời tại phiên tòa bà T cũng đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng, nên cần giao cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các bên khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm T

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Diễm T được ly hôn với anh Huỳnh Văn D

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Lan Hương, sinh ngày 26/11/2015 cho anh Huỳnh Văn D tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T theo luật định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên khai nhận không có, nên không xem xét

Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng. Chị Ngô Thị Diễm T phải chịu. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011680 ngày 10/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô thành tiền án phí (công nhận chị T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Mẫn